

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày: 30-11-2017

“Mua bán trái phép chất ma
túy”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bích Liên.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Đức Tân - Nghề nghiệp: công chức - Nơi công tác: Bệnh viện đa khoa huyện Đức Huệ

Ông Nguyễn Thành Hưng - Nghề nghiệp: công chức - Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đức Huệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ BÉ H (tên gọi khác: P) - Sinh ngày 02/01/1990;

- Hộ khẩu thường trú: Ấp B2, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh A;

- Nơi cư trú: Ấp V, xã M1, huyện Đ2, tỉnh A

- Nghề nghiệp: không.

- Trình độ học vấn: lớp 6/12

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

- Cha: Nguyễn Văn M (sinh năm 1966); Mẹ: Võ Thị S (sinh năm 1964);

- Chồng: Võ Đức T (sinh năm 1992, hiện đang thi hành án phạt tù);

- Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017;

- Anh, chị em ruột: 01 người (sinh năm 1996).

- Tiền án: không;

- Tiền sự: không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/9/2017 đến nay.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. HỒ VŨ L (tên gọi khác: Cu L1) - Sinh năm 1998;

- Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã M1, huyện Đ2, tỉnh A;

- Nơi cư trú: Ấp V, xã M1, huyện Đ2, tỉnh A

- Nghề nghiệp: không.

- Trình độ học vấn: lớp 8/12

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

- Cha: Hồ Văn L2 (sinh năm 1968); Mẹ: Nguyễn Thị D (sinh năm 1969);

- Anh, chị em ruột: 01 người

- Tiền án: không;

- Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 30/8/2017, bị tạm giữ từ ngày 31/8/2017 đến ngày 06/9/2017 bị tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Chí B - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Ấp V, xã M1, huyện Đ2, tỉnh A (Vắng mặt)

- Ông Hồ Hoài H1 - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Ấp V, xã M1, huyện Đ2, tỉnh A (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1969 - Địa chỉ: Ấp V, xã M1, huyện Đ2, tỉnh A (Có mặt).

- Ông Nguyễn Thái Tr - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp M2, xã M1, huyện Đ2, tỉnh A (Có mặt)

- Ông Nguyễn Thanh B1 - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Ấp 3, xã S1, huyện T2, tỉnh T3 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 30/08/2017, Công an huyện Đ2 bắt quả tang Nguyễn Thị Bé H thực hiện hành vi bán 01 bịch chất ma túy thể rắn cho Nguyễn Chí B với giá 170.000 đồng tại nhà của Bé H. Tang vật thu giữ gồm: số tiền 770.000 đồng, 01 điện thoại di động NOKIA C2 màu xám - đen, số sim 0969488007, 01 dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (nỏ), thu giữ trên người Nguyễn Chí B một gói nilon màu trắng bên trong có chứa các tinh thể dạng rắn màu trắng niêm phong (ký hiệu 01) có các chữ ký Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Chí B, xác nhận của chính quyền địa phương và đóng dấu giáp lai của Công an xã M1.

Quá trình điều tra, Bé H còn khai nhận đã giao cho Hồ Vũ L 02 tép ma túy để L bán lại cho những người nghiện khác. Lực lượng công an đã bắt khẩn cấp đối với Hồ Vũ L khi bị cáo vừa bán ma túy cho Hồ Hoài H1. Hồ Hoài H1 khai khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/8/2017 có mua 01 tép ma túy của Hồ Vũ L với giá 200.000 đồng để sử dụng. Trên đường đi về nhà nghe tin Hồ Vũ L bị bắt nên đã ném ma túy vừa mua của L xuống bụi chuối cạnh đường 838 B thuộc ấp V, xã M1, huyện Đ2. Công an huyện Đ2 đã truy tìm được 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể trong suốt (H1 khai là ma túy vừa mua của L) niêm phong (ký hiệu 02) có các chữ ký Hồ Hoài H1, xác nhận của chính quyền địa phương và đóng dấu giáp lai của Công an xã M1

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Bé H khai: Ngoài lần bị bắt quả tang vào lúc 15 giờ ngày 30/8/2017 tại nhà Bé H khi đang bán ma túy cho Nguyễn Chí B với giá 170.000 đồng thì trước đó lúc khoảng 12 giờ B đã cùng với một người nữ đến mua của Bé H 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng. Trong ngày 30/8/2017, Bé H có giao ma túy cho Hồ Vũ L 02 lần: lần đầu 01 tép ma túy là cho L, lần hai giao 02 tép ma túy, 01 tép giá 150.000 đồng, 01 tép giá 200.000 đồng để bán cho người khác.

Bị cáo Bé H khai bắt đầu mua bán ma túy đá từ cuối tháng 03/2017 cho đến ngày bị bắt, mỗi ngày bán ma túy cho từ 02 đến 04 người với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 tép ma túy. Nguồn ma túy Bé H liên lạc qua điện thoại mua của một người tên Long không rõ địa chỉ, Long cho xe ôm lạ đem ma túy giao cho Bé H được 03 lần với số tiền mua mỗi lần khoảng 3.000.000 đồng. Ngoài ra, Hồ Vũ L đã 03 lần đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về cho Bé H, mỗi lần mua với số tiền từ 2 đến 3 triệu đồng. L không nhận tiền công mà khi nào cần sử dụng ma túy thì Bé H cho để sử dụng. Bé H đã cho L khoảng 10 tép ma túy. Khi mua ma túy về, bị cáo Bé H tự phân ra từng tép nhỏ để bán lại cho người nghiện. Qua 06 lần mua ma túy về bán cho những người nghiện, trung bình mỗi lần bị cáo thu lợi được khoảng 800.000 đồng. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 4.800.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài hết.

Bị cáo Hồ vũ L khai: Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 30/8/2017, L đến nhà của Nguyễn Thị Bé H (P). Tại nhà Bé H thì Bé H cho L 01 tép ma túy. Đến khoảng 14 giờ, L tiếp tục đến nhà Bé H yêu cầu Bé H đưa cho L 02 tép ma túy (1 tép giá 150.000 đồng và 1 tép giá 200.000 đồng) để L đem bán cho người nghiện. L đem về nhà bán cho Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thái Tr và Hồ Hoài H1 mỗi người 01 tép với số tiền 03 tép là 550.000 đồng. Số tiền này bị cáo cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị D mượn. Sau khi cơ quan điều tra làm việc, bà D đã giao nộp lại số tiền 550.000 đồng.

Hồ Vũ L còn khai nhận thời gian trước đó đã 03 lần đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đem về cho Bé H, mỗi lần với số tiền là 2.500.000 đồng đến 3.200.000 đồng. Bé H có cho tiền công nhưng L không nhận mà chỉ nhận ma túy do Bé H cho. L đã nhận của Bé H 05 tép ma túy, sử dụng 03 tép, bán lại cho người nghiện khác 02 tép lấy tiền tiêu xài. Ngoài việc đi lấy ma túy cho Bé H, L còn tự đi mua ma túy của tên T1 không rõ nhân thân lại lịch tại ngã ba Củ Cải, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

về sử dụng và bán lại cho người nghiện, mỗi lần mua khoảng 1.500.000 đồng. Qua những lần tự bán ma túy, bị cáo thu lợi 300.000 đồng.

Kết luận giám định số 3009/C54B ngày 01/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: gói ký hiệu 01: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,0906 gam, loại Methamphetamine; Gói ký hiệu 02: Tinh thể màu trắng đựng trong gói ny lon gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,1520 gam, loại Methamphetamine.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận:

Nguyễn Thái Tr khai: đã mua ma túy đá của L (Cu L1) 02 lần, mỗi lần 150.000 đồng. Lần sau cùng vào ngày 30/8/2017. Mục đích mua ma túy là để sử dụng. Tr đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

Nguyễn Chí B, Nguyễn Thanh B1, Hồ Hoài H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng các biên bản lấy lời khai thể hiện: Trong ngày 30/8/2017 Nguyễn Chí B có mua ma túy đá của Nguyễn Thị Bé H (P) 02 lần. Lần thứ 02 đang mua thì bị bắt quả tang. Trước ngày bị bắt khoảng 6 đến 7 ngày, B có mua của Bé H 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng. Nguyễn Thanh B1 khai đã mua ma túy đá của L (Cu L1) 03 lần, mỗi lần 01 tép với giá 200.000 đồng. Lần sau cùng vào ngày 30/8/2017. Hồ Hoài H1 khai đã mua ma túy đá của L (Cu L1) khoảng 10 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lần sau cùng vào ngày 30/8/2017 mua của L 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. Mục đích B, B1, H1 mua ma túy là để sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ2 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Hồ Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ2 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Hồ Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 20, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Hồ Vũ L mỗi bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Bé H nộp 4.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo Bé H và 01 điện thoại di động của bị cáo L.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Hồ Vũ L khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện phù hợp với nội dung cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ2, không tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ2, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ2, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Hoài H1, Nguyễn Chí B, Nguyễn Thanh B1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 191 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Hồ Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Thị Bé H khai nhận: từ cuối tháng 03/2017, bị cáo mua ma túy đá về phân nhỏ ra để bán cho đến ngày bị bắt, mỗi ngày bán ma túy cho từ 02 đến 04 người với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 tép ma túy. Ngày 30/8/2017, Bé H bán cho Nguyễn Chí B 01 tép ma túy giá 170.000 đồng thì bị bắt quả tang tại nhà Bé H. Kết luận giám định số 3009/C54B ngày 01/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: là ma túy, trọng lượng 0,0906 gam, loại Methamphetamine. Hồ Vũ L đã 03 lần đi thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về cho Bé H, mỗi lần mua với số tiền từ 2 đến 3 triệu đồng. L không nhận tiền công mà khi nào cần sử dụng ma túy thì Bé H cho để sử dụng.

Hồ Vũ L khai khoảng 11 giờ 30 ngày 30/8/2017, L đến nhà của Nguyễn Thị Bé H (P). Tại nhà Bé H thì Bé H có cho L 01 tép ma túy. Đến khoảng 14 giờ, L tiếp tục đến nhà Bé H yêu cầu Bé H đưa 02 tép ma túy (1 tép giá 150.000 đồng và 1 tép giá 200.000 đồng) để L đem bán cho người nghiện. L đem về nhà bán cho Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Thái Tr và Hồ Hoài H1. Từ kết quả truy tìm vật chứng đã được kết luận giám định số 3009/C54B ngày 01/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: là ma túy, trọng lượng 0,1520 gam, loại Methamphetamine.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, kết luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện hành vi, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Hồ Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại rất lớn vì ma túy là chất gây nghiện. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn nghiện ma túy trong cộng đồng dân cư, gây tác hại đến sức khỏe con người, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục riêng với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai ra những lần thực hiện hành vi trước đó khi chưa bị phát hiện. Bị cáo Bé H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cha của bị cáo L có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với các bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Số tiền 770.000 đồng bị cáo Bé H bán ma túy mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động NOKIA C2 màu xám - đen, số sim 0969488007 là phương tiện bị cáo Bé H liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (nỏ) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng, số sim 016534440311 của bị cáo L dùng để liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền: 550.000 đồng, bị cáo L bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước (số tiền này bà Nguyễn Thị D đã giao nộp cho cơ quan điều tra).

- 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đã gửi đến cơ quan giám định đã được sử dụng hết cho công tác giám định nên không đề cập xử lý.

[7] Về thu lợi bất chính:

Bị cáo Bé H mua bán ma túy từ tháng 3/2017 thu lợi số tiền 4.800.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo L mua bán ma túy thu lợi số tiền 300.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Người đàn ông tên Long (bán ma túy cho bị cáo Bé H) và người đàn ông tên T1 (bán ma túy cho bị cáo L) không xác định rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Nguyễn Chí B, Hồ Hoài H1, Nguyễn Thái Tr, Nguyễn Thanh B1 là những người mua ma túy để sử dụng nên Công an huyện Đ2 đã chuyển hồ sơ về địa phương nơi cư trú xử lý theo thủ tục hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Bà Nguyễn Thị D có mượn của bị cáo L 550.000 đồng nhưng bà D không biết đó là số tiền bị cáo L bán ma túy mà có. Bà D đã nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với bà D.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Bé H (tên gọi khác: P), Hồ Vũ L (tên gọi khác: Cu L1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, các Điều 20 và 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé H (tên gọi khác:

P) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, các Điều 20 và 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Vũ L (tên gọi khác: Cu L1) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 30 tháng 8 năm 2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tiền Việt Nam 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) gồm 770.000 đồng bị cáo Bé H bán ma túy mà có và 550.000 đồng bị cáo L bán ma túy mà có.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA C2 màu xám - đen, số sim 0969488007 của Nguyễn Thị Bé H và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng, số sim 016534440311 của Hồ Vũ L.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (nỏ).

(Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ2 đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2017 giữa Công an huyện Đ2 và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ2 và biên lai thu tiền số 01298 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ2).

Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé H phải nộp 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước. Buộc bị cáo Hồ Vũ L nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo Hồ Vũ L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện;
- Hồ sơ THAHS;
- Chi cục THADS
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Bích Liên